

TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

TỔNG-LÝ

Giá bán nhật trình

Trọn năm.....5 00

Ấu tháng.....3 00

Những bài gởi đến không
đăng lên báo được thời
không lẽ trả lại, xin các
ngài lưu ý.

AN-HÀ-BÀO

MỖI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

ÉDITION EN QUOC-NGU DU COURIER DE L'OUEST

Organe d'Informations Agricoles, Commerciales et Industrielles

NHÀ BÁO Ở TẠI ĐƯỜNG— Boulevard Dolanous —Cantô

TRƯƠNG-QUANG-TIỀN

CHỦ NÚT

Về việc mua bán hay là
mua nhật-trình xin đề thơ
cho M. TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

Lúc mua báo xin các
ngài chiếu cố, gởi số tiền
luôn, bốn-quán lấy làm
thảm cảm.

LÚA GAO NAM-KỲ

Từ đây có thể phát giá lên được các nông gia hãy để phòng cho
khỏi thất giá lúa mình

Từ mấy tháng nay các nông-gia xứ
ta hàng than-thở về sự lúa gạo hạ giá
lúc tháng hai tháng 3 Annam lúa có
giá được đến 90\$,92\$, một trăm gia 40
pires, các nông gia ai cũng ngỡ là lúa
sẽ còn tăng giá thêm, vì là mới đầu
mùa mà lúa giá đó, có lý nào qua nửa
mùa hoặc cuối mùa lại bán không
được trên giá đó sao? Bởi lẽ nên phần
nhiều nông gia, trừ ra những người
gấp dụng tiền bạc về việc chi đó, thì có
hầu một ít lúa mà tiêu xài, chứ không
cần kíp, thì ai cũng là để đó đáng
những giá cao mà bán. Để đầu, giá lúa
đắt không phát thêm lên; lại còn đến
đầu hạ xuống, đến ngày nay 100 gia li
giá còn có 65\$ 68\$ mà thôi. Các nông
gia ai cũng ta than về sự lúa sụt giá,
túng bạc chi tiêu trong các việc, song
không đành đem lúa ra đi bán theo giá
nhẹ như vậy, thà vay bạc chịu lãi, chứ
chẳng nỡ đem lúa bán mà chịu lỗ. Đây
là cái hiện tình của các nông gia ta
trong lúc này. Còn phần chúng tôi là
nhà soạn báo, hễ hay điều chi thì gửi
thiệp, hoặc gặp điều chi khúc-mắc thì
gặng công tìm nguyên-ly mà bày tỏ
cho quốc dân hay hiểu, chỉ sợ cuộc lúa
sụt giá này là một cuộc thiệt hại cho
nông gia chẳng ít, vậy cũng nên cho
rõ gốc bới đầu mà ra.

Năm rồi, các xứ lúa còn dư lại nhiều
kể ở miền Á-đê-á (Asie) thì Miên-diệp
Xiêm-la, Nhứt-bôn, Phi-luật-Tân, (Phi-
lippines) xứ nào cũng còn lúa, lại thêm ở
Pai-luật-tân là một xứ mấy năm trước
vào liên-thụ lúa xứ ta rất nhiều, năm
rồi các điển chủ nông gia trong xứ
muốn giữ cái quyền lợi của họ, sợ lúa
các xứ khác đem đến Phi-luật-Tân mà
bán, thì lúa trong bốn xứ phải chịu thiệt
hại đi, nên họ yêu cầu chánh phủ cấm
đương cho lúa gạo các xứ khác nhập
cảng mà bán, và lại Nhứt-bôn cũng không
kém lúa, duy có một mình Trung-hoa
trong nước có cái nạn chiến-tranh
bất hoà, mùa màng thất bát, là cố nhiên
họ phải cần mua lúa gạo nhiều, nhưng
mà chẳng phải một mình xứ Đông-pháp
ta được bán gạo cho họ, còn Huế-kỳ,
Xiêm-la, Miêng Điện ai cũng mong thừa
cơ thừa lợi, nên chỉ đến Trung-hoa năm
rồi không phải ăn công một thứ gạo
của Đông-Pháp ta mà thôi, nào là gạo
Huế-kỳ, Nhứt-Bôn, Xiêm-la, Miêng-Điện
cũng có bán cho Trung-hoa một phần
to-tác vậy. Việc này trì đến ngày nay
cũng còn chưa giải, bởi lẽ nên lúa gạo

xứ ta, đầu rằng Chánh-phủ cho xuất
cảng thông-thả, song sự tiêu-thụ vẫn
còn chậm-chạp là do các lệ mới nới trên
đây.
Nơi để mực chúng tôi đã nói lúa gạo
Nam kỳ ta, từ đây có thể phát giá lên
được, các nông gia cũng nên để phòng
cho khỏi thất giá lúa của mình, như
mấy tháng rồi đây mình phải chịu lỗ;
vì là sao mà dám nói lúa ta sẽ được
cao giá? Theo tin tức của các báo thì
chánh phủ Phi-luật-Tân, năm rồi do các
điều kiện yếu của điển chủ nông gia và
liệu trong xứ đủ lúa cho dân ăn, nên
cấm gạo lúa các xứ khác nhập cảng;
năm nay ở Phi-luật-Tân mất mùa, trong
xứ thiếu lúa gạo cho dân dùng, nên
chánh phủ mới hạ lệnh cho lúa gạo
Đông-pháp ta đem bán được ở đó. Ngoài
đó lại còn như Trung-hoa, Nhứt-bôn,
chỗ thì còn việc binh-cách, chỗ thì nghe
mùa-màng không khá, lúa gạo trong xứ
họ dùng không đủ; như vậy, thế nào họ
cũng cần dùng đến gạo xứ người đem
vào mới được, mà xứ ngoài thì có Đông-
pháp ta là trực tiếp gần gũi với họ
hơn hết. Ấy rõ ràng là một cơ lúa gạo
ta sẽ thừa cơ mà bán được cao giá
chẳng?

Vậy các nông gia có lúa, nếu chẳng
cần dùng gấp bạc tiền, cũng nên đợi đến
lúc lúa cao giá sẽ bán. Còn các nhà buôn
ta có tư bản cũng nên lợi dụng dịp
này, ráo đi các thôn hương, gặp chỗ
nào bán nhiều mua nhiều, bán ít mua
ít, mua theo giá bấy giờ, thâu trữ cho
được một số lúa to, phòng ngày phát
sẽ bán lại mà thò lợi. Đây là công một kế
hót tay trên thớt giữ người Annam
mình kẻ có vốn ít chịu nhọc sức mà
làm, để cho bọn Hoa-kieu thừa cơ thâu
thủ.

A. H.

Hoàng-thượng đã đến Pháp-quốc

Tin Paris ngày 21 Juin 1922 cho hay
rằng Hoàng-thượng Việt-Nam đã đến
Marseille rồi. Lúc Hoàng-thượng đến
có quan Thuộc-địa thượng-thor Sarraul
nghênh-tiếp.

Hoàng-thượng chọn có M. Charles
đàm-luận với M. Outrey và quan thay
mặt cho quan Toàn-quyền Long một hồi
lâu. Ngày 10 cho các nhà soạn báo biết
cái mục-dịch cuộc ngự-giá này. Khi
hước lên tàu, có quân lính dân hầu.
Ngài và các quan hộ giá lên xe hơi,
thiên hạ đông đảo lắm.

THỜI ĐÀM

Mặc bạch phân-minh

Ngày kia Vàng đi ngao-du, đến Cánh-
thơ, xây gặp người anh em bạn thiết là
và mừng rỡ, mời vào nhà chơi.
Đá— Anh đi qua đây có việc-chi?
Vàng— Tôi nghe thiếu hạ đón 21 tinh
trong Nam-kỳ có nhiều ông đại phú nhiều
là chủ, làm đoan, làm phước, thì ơn bố
được, đem bạc trăm cùng chùa, xuất bạc
ngàn cất chùa và lập miếu. Rứa nên tôi
nhờ dịp-rảnh này đến đây, trước là đi
viếng địa cảnh 21 tinh, và sau nữa xem
cái có thiệt như thế không.

Đá— Phải là anh! điều đó sao có.
Vàng— Chú tướng là đem bạc trăm
cùng chùa, xuất bạc ngàn cất chùa lập
miếu, gọi rằng làm đoan, làm phước, thì
ân bố đức hay sao? tôi sợ đã không
lặng phước, mà phải bị tội với trời phải
uỷ là khác da!

Đá— Ừ sao anh gọi rằng không
đặng phước, mà lại phải tội? Chớ làm
làm sao mới gọi rằng phước?

Vàng— Tôi nói cho chú nghe: khi xuất
bạc ra cất chùa lập miếu rồi thì phải
rước thầy chùa ở trước là nham khói
cho phật, sau nữa săn sóc trong chùa.

Như rước được một ông thầy chi
giết tu hành xả thân cầu đạo, xả phước
cần tam qui luật, ngũ giới nghiêm thì
nham nói chi, rồi rước làm nham một
ông ăn-vương nước-phật: trở lại sau
lâu thuê chẳng kể tam qui, không kiêng
ngũ giới, khi về chùa rồi sáng còn
thập phương tín cúng, ở không ăn, đã
sướng rồi còn sanh tội.....

Đá— Ấy là tội với trời phật còn sao
mới gọi làm phước, làm đoan, thì ân bố
được?

Vàng— Trong lúc này Annam ta không
nghề, cứ nghiệp nông vi bản! bởi rứa
uên nào mùa-màng tới, cây trái thành
thì no đủ, còn cấm vào mùa-màng thất,
thì thiên hạ đói, không nghề chi khác
mà làm, nên sanh ra trộm cướp. Nếu
không sanh thói trộm cướp này thì có
đủ đâu nuôi vợ nuôi con.

Có nhiều người nghèo khổ, ở phía
vườn, rẫy, ruộng cũng ngoài chợ, có
con từ 7, 8, 9, 10, tuổi, bụng muốn cho
trẻ đi học, nghề và học văn, nhưng mà
trong nhà nghèo khổ, chẳng biết làm
sao, lần thói lười nhàn. Có khi nghèo
quá phải đem mấy đứa nhỏ cho ở với
người, mỗi tháng 5 bày cái một đồng.

Nhiều khi đi kiếm chỗ ở mấy đứa
nhỏ ấy cho ăn cơm không, còn bị người
ta không chịu mướn; hoặc sai ra ruộng
bắt từ con ốc, hái từ ngọn rau đem về
luộc ăn từ từ. Thân đời người ăn không
hết, kể ruột chẳng đầy!!!!

Đá— Nghe anh nói tôi cũng động lòng,
nhưng mà xin anh cắt nghĩa sự làm
đoan, làm phước cho tôi nghe và kim
chước chi mà còn mấy đứa nhỏ nghèo
như này, cho thôi còn đói khổ hơn

chúng nó lớn lên dặng biết chữ và biết
nghề, để khỏi sanh thói đạo tặc.

Vàng— Muốn vậy thì phải cây mấy
ông hào-hộ, và mấy bà, hiệp chủ hay
cát chùa lập miếu, và mấy ông đại phú
gia khác nữa mới được cho.

Đá— Vì sao vậy? nay là anh muốn
cây đến mấy đứa nhỏ nghèo nàn, ấy về
chùa ở và mấy ông mấy bà ấy giúp
cơm ăn, giúp áo quần mặc phải không?

Vàng— Không phải vậy, chỉ xin chuẩn
bớt số bạc cất lập miếu chùa lại, và
hùn với mấy ông điển chủ khác một
người một ít, đặt lại cho thành
số bạc lớn rồi xin phép Chánh-phủ cất
ra một cái trường bá nghệ, kêu là Bá-
nghệ công ty tại tỉnh nào đó. Khi lập
trường ấy rồi rước một ông thầy dạy
học chữ và thầy dạy học rèn, nghề mộc,
nghề hồ, nghề sắt, và nghề khác v.v.

Tôi gởi rao trong lục châu này, trong
vườn ruộng, và ngoài chợ, những nhà
nghèo nàn có con trai từ 7, 8, 9, 10, tuổi
mà không đủ sức nuôi trẻ ấy thì đem
chúng nó đến trường Bá nghệ công ty
nuôi cho đến 20 tuổi, dạy chúng nó ho
chữ và học nghề.

Những người nào đem con đến cho
Bá nghệ công ty, thì ông Chánh chủ
trường này sẽ cho người ấy một số bạc.
Đá— Anh nói vậy tôi nghe phải, còn như
cha mẹ mấy đứa nghèo ấy thương con,
không nỡ để cho chúng nó đi xa, không
đem cho trường bá nghệ công ty rồi thì
mới sao?

Vàng— Tôi dám chắc nếu có cái nhà
trường ấy rồi thì mỗi người đều muốn
đem con tới.

1— Bụng lãnh một số bạc đỡ nghèo
2— Khỏi lo cơm và quần áo cho trẻ
nhỏ ấy từ 7 tuổi chi 20 tuổi.

3— Khỏi tốn tiền cho ăn học, mà
trẻ nhỏ ấy dặng có nghề trong mình.
Biết ba điều trên đây, ai mà lại không
đem con đến cho ăn học.

Đá— Anh nói phải, song tôi còn sợ
mấy ông đại phú gia và mấy bà hiệp
chủ không ủng hộ lòng thì mới sao?

Vàng— Chú tướng vậy thì phải lý làm
chủ nghĩ coi: phật là người Thiên-
trước, nhà ở tại Tây-phương, nghe tiếng
chớ không thấy hình, mà còn xuất ra
bạc muốn bạc ngàn cất chùa, cất miếu
cho phật ở. Chi như bọn nhỏ này, đồng
máu đồng huyết với mấy ông, đời khó
trước con mắt mấy ông, có lẽ đâu mà
mấy ông lại dặng nhiều sao?

Đá— Còn như Chánh-phủ không cho
phép cất nhà trường ấy rồi làm sao?

Vàng— Chánh phủ thương dân An-
nam như con, có lẽ đâu không cho
phép. Theo ý tôi tưởng chừng nhà
trường do Trời, chánh phủ sẽ chuẩn ra
một số bạc để nuôi mà giúp đỡ. Chớ có,
Đá— Tôi hỏi anh: mấy ông nhà giàu
trong lục châu này định giúp, Chánh-
phủ phê cho phép cất trường, thì có ai
đầu ra mà lãnh cái trách nhiệm, làm đầu
trông việc đi đến quyết hoặc tình
toán trong việc ấy.

Chưa bỏ thói dụ đoan

Mỗi năm nhà nước định mỗi làng phải
bắt dân đúng 23 tuổi ra bắt thăm dặng
lựa di lính mỗi tên là 2 năm. Chàng
phải nhà nước bắt mỗi tên đúng 23
tuổi di lính hết, chỉ mỗi làng lựa có
một vài tên mà thôi, như thế mà họ còn
trốn-tránh thế này thế khác, còn nếu ra
bắt thăm trúng từ số 1 cho tới số 6, 7
tên của mẹ vợ con đều lo sợ hãi-hùng,
là bởi dân ta ít chịu lìa quê lìa cảnh,
thà cam phận nghèo khổ mà dặng gấu
gấu cha mẹ vợ con.

Bởi thế nên mỗi năm, ở làng mấy
người có con trai đúng 23 tuổi thì trong
lòng lo sợ, đầu người giàu kẻ nghèo
cũng thế, nào là kẻ, với ông này, bà họ
chùa miếu làng-xã người giàu thời
khẩn khat chùa miếu cũng heo còn kẻ
nghèo thì cũng gà vịt, xin cho khỏi
cớ lính. Lắm người bắt thăm trúng số
1, 2, 3, kiếm được lông-xã mà bắt
cái thằn lằn còn năm mười ngày
nửa đến ngày lựa, nào là uống thuốc xổ
bỏ ăn bỏ ngủ làm thế này thế khác cho
thân thể ốm yếu như người đau mới
mạnh, cho quan thấy vậy bắt đi hoặc
khai binh này binh nọ loạc val tiến đem
lo chi vậy chỗ kia.

Khỏi lính rồi cha mẹ vợ con vui
mừng hơn hờ, như thế lại còn là một đời
xâm lỵ vật trả lễ ông này bà họ đi chùa
cúng miếu, xem đây thì đủ hiểu rằng
người mình còn niệm làm điều tệ tướng
cũng nên lần lần bỏ bớt hầu theo cớ con
nội gút người Đại-pháp thời dân át
dạng văn-minh, xử át mau lãn bộ.

Đã hay rằng cách lựa ra xuôi ai lại chẳng
thương c-àng nhớ nhưng hãy coi như
người Trung-quốc họ châu lưu xứ vậy
qua xứ kia kinh dinh sự nghiệp có khi
phải gởi xát ở tha hương thay; còn
người mình sợ đi như thế một mai có
thất thì chẳng thấy cha mẹ vợ con.

Sự đi lính là việc bổ phận của người
dân trong nước, trúng thăm thời ra
giúp nước hai năm cũng chẳng bao lâu
còn nếu có công trên thì được hàng
thường cửơng tước có phải là vinh vang
không? Sao không xem như các nước
văn-minh, mỗi người trai lớn lên dùng
quốc trước hết phải ra giúp nước đời
ba năm, rồi mới ra lập nghiệp.

Ồi! người mình chưa bỏ được những
thói hủ ấy, khá tiếc thay!!!

Võ-ngọc-An

Vàng— Trong sáu tinh này nhiều
ông đa vào quảng kiến, tài đức gồm đủ
như bực: Đốc-phủ xứ, phủ, huyện, Hội-
đồng quân hạt, thầy cai tổng, thầy phó
tổng, thầy hội đồng địa hạt, thầy ban
hiện, cả, chú. Mấy bực trên đây, có lẽ đâu
không một hai ông ra lãnh trách nhiệm
này sao?

Đá— Anh nói thì nghe phải, nhưng tôi
e lo phần này quá!

Vàng— Có lẽ đâu. Mấy ông trên đây ra
làm đến bực đốc-công rồi đã nhứt
thành thương con đồng chúng; là rứa
sự chẳng đất thành. Thì kiến cho tôi về
Mọi sẽ luận nữa.

Đỗ thành— Hạo-giang

(TIEP TWO)

49\$50

45.00

Wm. A. F.